TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/DS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thành Trại.**
2. Ông **Lê Hoài Phong.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Cẩm Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2020/TB-TLVA ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: **Ngân hàng Thương mại cổ phần MCP BĐLV.** Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội**.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, Giám đốc chi nhánh Tiền Giang. Địa chỉ số 12C NKKN, phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Ủy quyền lại: ông **Nguyễn Tiến Đ** – Chuyên viên xử lý nợ - Chi nhánh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền số 163/2021/QĐ-LPĐ.TG ngày 26/4/2021).

2/ **Bị đơn**: **Trần Văn M**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp HT, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt đại diện Ngân hàng, vắng mặt anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV do anh Nguyễn Tiến Đ đại diện ủy quyền trình bày:*

Ngày 31/3/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký duyệt hợp đồng tín dụng số 234/2017/HDTD/CN TienGiang với ông Trần Văn M vay số tiền 150.000.000đ thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 13,50%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Anh M đã nhận đủ 150.000.000đ vào ngày 31/3/2017.

Trong quá trình vay từ ngày 31/3/2017 ông M đã thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng được 16 kỳ từ ngày 15/5/2017 đến ngày 15/8/2018 và thu một phần gốc của kỳ thứ 17 ngày 15/9/2018 là 164đ, tổng số tiền gốc đã thanh toán là 40.000.164đ. Kể từ ngày trả nợ 15/8/2018 ông M không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng là 109.999.836 đồng tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 26/4/2021 là 59.029.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 169.028.836đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Trần Văn M nhưng ông M không có tự khai trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn. Tòa án Thông báo cho ông M giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh số tiền còn nợ và đã thanh toán nợ hay chưa nhưng ông M không có ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập ông M hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông M không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV giữ nguyên khởi kiện yêu cầu ông M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng số 234/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 31/3/2017 đã được ký kết. Trong đó vốn gốc là 109.999.836đ, tiền lãi tính đến ngày 26/4/2021 là 59.029.000đ. Tổng cộng ông M còn nợ lại Ngân hàng là 169.028.836 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày ông M trả hết nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn ông Trần Văn M vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Văn M.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- ***Về nội dung yêu cầu khởi kiện:***

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng ngày 31/3/2017; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/3/2017; Nội dung có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, lãi suất vay trong hạn và quá hạn, phương thức trả tiền vay, được ông M đồng ý tất cả các điều khoản của hợp đồng, ký và ghi rỏ họ tên; Bản tự khai của đại diện nguyên đơn trình bày chi tiết số tiền vay và mức lãi suất hai bên thỏa thuận, số tiền ông M đã thanh toán và số tiền vi phạm hợp đồng chưa thanh toán.

Xét thấy hợp đồng tín dụng được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, về hình thức và nội dung hợp đồng trên phù hợp pháp luật

Tòa án đã thông báo cho ông M các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện nhưng ông M không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn đã cung cấp là đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông M đã vay và còn nợ Ngân hàng số tiền là 169.028.836 đồng vốn vay và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay: Xét thấy ông M đã không trả nợ đúng kỳ hạn theo thỏa thuận kể từ ngày 15/8/2018. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông M trả số tiền vốn vay 109.999.836 đồng và tiền lãi cho Ngân hàng nhưng ông M không thực hiện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của ông M, do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Ngân hàng yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng là ngày 15/8/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩmlà ngày 26/4/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể là 59.029.000đ (theo bảng kê tiền lãi) và kể từ ngày Tòa án xét xử ông M phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày

31/3/2017; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/3/2017 cho đến khi ông M trả hết số nợ cho Ngân hàng. Xét thấy số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu được tính căn cứ theo mức lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận là phù hợp quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

169.028.836đ x 05% = 8.451.000đ.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 92, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

Buộc Ông Trần Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV số tiền 169.028.836 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi tám ngàn tám trăm ba mươi sáu).

Sau ngày 26/4/2021 ông M còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 234/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 31/3/2017 cho đến khi ông M trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông M phải chịu 8.451.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV 3.634.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003485 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu